

**PHƯƠNG ÁN
TUYỂN SINH LỚP 1, LỚP 6 VÀ BẬC MẦM NON
NĂM HỌC 2016 - 2017 TRÊN ĐỊA BÀN THỊ XÃ GIA NGHĨA**

Căn cứ Thông tư số 11/2014/TT-BGD&ĐT, ngày 18/4/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 1662/QĐ-SGD&ĐT, ngày 11/4/2016 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Nông, về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển giáo dục năm 2016 (năm học 2016 - 2017);

Căn cứ công văn số 625/UBND-GDĐT ngày 20/5/2016 của Ủy ban nhân dân thị xã Gia Nghĩa, về việc nâng cao chất lượng công tác tuyển sinh đầu cấp năm học 2016 – 2017;

Căn cứ thực trạng mạng lưới trường lớp năm 2016.

Phòng Giáo dục và Đào tạo xây dựng Phương án tuyển sinh bậc Mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2016 - 2017 trên địa bàn thị xã Gia Nghĩa như sau:

I. MỤC ĐÍCH – Ý NGHĨA - YÊU CẦU:

Tổ chức tuyển sinh đúng Quy chế đảm bảo chính xác, công khai, công bằng, khách quan, thuận lợi cho học sinh và cha mẹ học sinh; góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong các nhà trường, duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở.

Xây dựng Phương án tuyển sinh nhằm thực hiện công tác phân tuyến tuyển sinh theo địa bàn một cách triệt để. Không nhận trẻ dưới tuổi và trái tuyến, riêng trái tuyến nếu do cơ sở vật chất trường lớp không đảm bảo thì báo cáo về phòng Giáo dục và Đào tạo để có hướng xử lý. Địa bàn tuyển sinh được phân bổ phù hợp với vị trí địa lý, khoảng cách và điều kiện cơ sở vật chất từng trường. Tăng số học sinh được học 2 buổi/ngày.

Công tác tuyển sinh phải đảm bảo đúng Điều lệ trường Mầm non, trường Tiểu học, trường THCS và Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Phương án tuyển sinh phải được tuyên truyền, phổ biến rộng rãi để nhân dân nắm rõ kế hoạch tuyển sinh, các trường học thực hiện tốt công tác vận động trẻ trong độ tuổi ra lớp.

II. QUY MÔ PHÁT TRIỂN - CHỈ TIÊU - ĐỊA BÀN TUYỂN SINH:

1. Quy mô phát triển năm học 2016 - 2017:

Năm học 2016 - 2017 thị xã có 36 trường, trong đó: 15 trường mầm non: (05 trường tư thục), 13 trường tiểu học, 02 trường Tiểu học và trung học cơ sở, 06 trường trung học cơ sở.

Chỉ tiêu phát triển năm học 2016 - 2017:

- **Học sinh:** Tổng số 13.848 học sinh, trong đó: 3.770 trẻ mầm non, 6.489 học sinh tiểu học và 3.589 học sinh trung học cơ sở; tăng **814** học sinh so với năm học 2015 – 2016, tăng 5,88% so với năm học trước.

- **Trường đạt chuẩn quốc gia:** 13 trường, trong đó 07 trường Tiểu học, 03 trường Mầm non, 03 trường THCS; tăng 03 trường (02 trường tiểu học, 01 trường mầm non) so với năm học trước.

- **Phổ cập giáo dục:** duy trì và giữ vững kết quả phổ cập giáo dục cho trẻ mầm non 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập trung học cơ sở và xóa mù chữ.

(Có phụ lục 2 đính kèm)

2. Giao chỉ tiêu – Địa bàn tuyển sinh: (Có phụ lục 1 đính kèm)

III. HÌNH THỨC - THỜI GIAN TUYỂN SINH:

1. Hình thức tuyển sinh:

Tất cả các trường ở các bậc học đều tuyển sinh theo hình thức *xét tuyển* với tinh thần tuyển tối đa số học sinh trong độ tuổi theo địa bàn được phân công.

Công tác tuyển sinh năm học 2016 - 2017 được tiến hành trong 02 đợt: tuyển sinh theo địa bàn tuyển sinh được phân công của tất cả các trường.

Các trường Mầm non tư thục tuyển sinh theo nguyện vọng của cha mẹ học sinh, tuy nhiên phải căn cứ chỉ tiêu được giao và đảm bảo các điều kiện, đội ngũ, cơ sở vật chất, điều lệ trường học và phương án này.

2. Thời gian tuyển sinh:

2.1. Đối với trường Trung học cơ sở Nguyễn Bình Khiêm: Tuyển sinh lớp chất lượng cao từ ngày 15/6/2016 đến 28/6/2016.

2.2. Đối với các trường còn lại:

- **Thời gian:** từ ngày 01/7 đến ngày 15/7/2016. Niêm yết kết quả ngày 25/7/2016.

- **Chỉ tiêu tuyển sinh:** theo phụ lục 1 đính kèm.

* Sau ngày 15/7/2016, những trường tuyển chưa đủ chỉ tiêu được giao phải báo cáo Phòng Giáo dục & Đào tạo, căn cứ vào tình hình cụ thể của từng trường, phòng Giáo dục & Đào tạo cho phép trường được tuyển bổ sung HS cho đủ chỉ tiêu từ ngày 17/7/2016 đến ngày 31/7/2016. Quá thời gian trên, nếu còn học sinh đến nộp hồ sơ xét thi các trường lập danh sách và báo cáo phòng Giáo dục và Đào tạo để tiếp tục xử lý, chỉ đạo.

3. Hội đồng, tổ công tác làm nhiệm vụ tuyển sinh:

a) Các trường trọng điểm gồm: TH Nguyễn Thị Minh Khai, THCS Nguyễn Bình Khiêm, MN Hoa Phượng Vàng, mỗi trường thành lập 01 Hội đồng tuyển sinh, thành phần gồm có:

+ Chủ tịch Hội đồng: là Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng nhà trường.

+ Phó chủ tịch: là Phó Hiệu trưởng. Số Phó chủ tịch Hội đồng là 1 hoặc 2 người.

+ Thư ký, kỹ thuật viên tin học: là Thư ký Hội đồng nhà trường.

+ Các Ủy viên: Một số giáo viên, nhân viên nhà trường, Trưởng Ban thanh tra nhân dân, giáo viên Tổng phụ trách, giáo viên phụ trách công tác phổ cập giáo dục.

Thành viên của Hội đồng là người có phẩm chất đạo đức tốt, có tinh thần trách nhiệm cao.

Hội đồng tuyển sinh do Trường phòng Giáo dục và Đào tạo Quyết định thành lập.

Mỗi trường lập 01 danh sách đề nghị thành lập Hội đồng tuyển sinh gửi về phòng Giáo dục và Đào tạo (thông qua các bộ phận tổ chức cán bộ) trước ngày 05/6/2016.

b) Đối với các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở:

Mỗi trường thành lập một tổ công tác làm nhiệm vụ tuyển sinh, thực hiện nhiệm vụ theo hướng dẫn này và các quy định hiện hành. Tổ công tác làm nhiệm vụ tuyển sinh do Hiệu trưởng nhà trường quyết định thành lập.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Đối với phòng Giáo dục và Đào tạo:

- Chỉ đạo việc tổ chức công tác điều tra về số trẻ trong độ tuổi tuyển sinh vào các trường Mầm non, lớp 1 và lớp 6 phân tuyến tuyển sinh theo từng địa bàn hợp lý để huy động được số trẻ đến trường tỷ lệ cao nhất. Triển khai phương án tuyển sinh đã được UBND thị xã Gia Nghĩa phê duyệt.

- Tổ chức hướng dẫn công tác tuyển sinh cho Hiệu trưởng các trường trên địa bàn.

- Ban hành quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh của các trường: Mầm non Hoa Phượng Vàng, Tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai và THCS Nguyễn Bình Khiêm.

- Chỉ đạo các trường học trên địa bàn tổ chức tuyển sinh theo đúng kế hoạch; công bố công khai việc phân tuyến và chỉ tiêu tuyển sinh; các quy định về độ tuổi, hồ sơ tuyển sinh tại các trường mầm non, tiểu học và THCS trên địa bàn thị xã trước khi bắt đầu tuyển sinh 15 ngày để cha mẹ học sinh biết và chuẩn bị hồ sơ nhập học.

- Tiếp tục nghiên cứu và tham mưu với UBND thị xã luân chuyển cán bộ, giáo viên (nhất là việc hợp đồng giáo viên cho các trường thiếu giáo viên nhằm

đảm bảo tốt công tác dạy học năm học 2016 – 2017); xây dựng thêm trường, phòng học, tăng cường cơ sở vật chất cho các trường còn khó khăn để đảm bảo điều hòa chất lượng, nâng cao độ đồng đều giữa các trường học.

- Phòng Giáo dục và Đào tạo tăng cường công tác kiểm tra, quản lý chặt chẽ việc thực hiện kế hoạch tuyển sinh của các trường Mầm non, Tiểu học, THCS trên địa bàn, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm các quy định về tuyển sinh. Công tác kiểm tra thực hiện song hành với quá trình tổ chức tuyển sinh của các trường học.

2. Đối với các trường Mầm non, Tiểu học và Trung học cơ sở:

Trên cơ sở phương án, mỗi trường xây dựng kế hoạch tuyển sinh riêng, niêm yết công khai tại trường, đồng thời làm tốt công tác tham mưu cho chính quyền địa phương, tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân và học sinh được biết kế hoạch tuyển sinh, phạm vi tuyển sinh bằng nhiều hình thức kể cả thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng và tổ chức vận động tối đa các đối tượng trong độ tuổi ra lớp, đặc biệt là các trường ở vùng có nhiều dân tộc thiểu số sinh sống, vùng dân cư thưa, xa trung tâm, trường học. Tham mưu Ủy ban nhân dân các xã/phường yêu cầu cơ quan Công an quản lý chặt chẽ nhân khẩu và cấp giấy tạm trú đúng địa chỉ, đúng đối tượng. Kế hoạch tuyển sinh của các trường học (trong đó nêu rõ phương án xét chọn học sinh) trình Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt trước *ngày 05/6/2016*, thông báo tuyển sinh và niêm yết công khai tại nhà trường để học sinh và nhân dân trên địa bàn nắm rõ.

2.1. Đối với các trường mầm non: Thực hiện tốt công tác điều tra, vận động trẻ trong độ tuổi ra lớp. Kết hợp điều tra cập nhật số liệu, thực hiện công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi theo kế hoạch thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi. Đảm bảo huy động 100% trẻ 5 tuổi ra lớp mẫu giáo.

Đối với các trường mầm non tư thục: Trên cơ sở điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ cán bộ, giáo viên, chỉ tiêu được giao để tuyển sinh theo quy định tại Điều lệ trường mầm non.

2.2. Đối với các trường tiểu học: Học sinh đã hoàn thành chương Mẫu giáo được tuyển thẳng vào lớp 1; Đối với trẻ 6 tuổi chưa qua chương trình Mẫu giáo, các trường Tiểu học phải tổ chức vận động các em vào học lớp Mẫu giáo 36 buổi theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đối với trường thuộc vùng có nhiều học sinh dân tộc thiểu số, nhà trường phải có kế hoạch mở lớp chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp 1.

2.3. Đối với các trường Trung học cơ sở: Học sinh đã hoàn thành chương trình tiểu học, đảm bảo độ tuổi theo quy định tại điều lệ trường học tuyển hết vào lớp 6.

3. Các bộ phận chuyên môn của phòng GD&ĐT: Theo dõi, hướng dẫn các trường thực hiện và tham mưu phê duyệt, báo cáo kết quả tuyển sinh cho Ủy ban nhân dân thị xã, Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Nông.

4. Chế độ báo cáo:

- Trước ngày 05/6/2016, yêu cầu:

+ Các trường trọng điểm lập danh sách đề nghị thành lập Hội đồng tuyển sinh năm học 2016 – 2017 về phòng GD&ĐT để ban hành Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh.

+ Tất cả các trường học trình kế hoạch tuyển sinh về phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Gia Nghĩa để phê duyệt (Hồ sơ trình bao gồm: Tờ trình; Kế hoạch tuyển sinh năm học 2016 – 2017 của đơn vị).

- Ngày 15/7/2016 các trường nộp báo cáo nhanh kết quả tuyển sinh về Phòng Giáo dục và đào tạo. (theo mẫu gửi qua thư điện tử phòng Giáo dục và Đào tạo)

- Ngày 20/7/2016, nộp kết quả và báo cáo chính thức về công tác tuyển sinh.

Trên đây là phương án tuyển sinh năm học 2016 - 2017 của phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Gia Nghĩa. Phòng GD&ĐT yêu cầu các trường mầm non, tiểu học, THCS nghiên cứu kỹ văn bản và tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc theo đúng hướng dẫn. Trong quá trình thực hiện, khi có những vấn đề vướng mắc, các trường cần báo cáo ngay về phòng GD&ĐT để có sự chỉ đạo giải quyết kịp thời./.

Nơi nhận:

- UBND thị xã (phê duyệt);
- Các trường học (t/h);
- Các BP (t/m);
- Lưu VT, Dth.

KT. TRƯỞNG PHÒNG
P. TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Lý

PHỤ LỤC 1
BẢNG GIAO CHỈ TIÊU, PHÂN TUYỂN TUYỂN SINH NĂM HỌC 2016 - 2017

A. BẬC MẦM NON

STT	Trường Mầm non	Chỉ tiêu	Số lớp	Địa bàn tuyển sinh
1	MN HOA BƯỞI	380	12	- Tở dân phố 1, 2, 10 phường Nghĩa Thành, một phần tổ dân phố 3 phường Nghĩa Thành
	Tổng chỉ tiêu:	20	1	
	- Trong đó nhóm trẻ:	60	2	
2	MN HOA HỒNG	220	8	- Tở dân phố 4, 5, 6, 7, 8, 9 phường Nghĩa Thành, một phần tổ dân phố 3 phường Nghĩa Thành
	Tổng chỉ tiêu:	20	1	
3	MN HOA PHƯỢNG VÀNG	590	19	- Tở dân phố 6, 7, 8 và một phần tổ dân phố 5 phường Nghĩa Phú (đoạn khu vực cầu vượt Quốc lộ 14 bán kính 50m) - Tở 1,2,3,4,5,6 phường Nghĩa Tân
	Tổng chỉ tiêu:	20	1	
	- Trong đó nhóm trẻ:	30	1	
	- Điểm lẻ TDP 5, ph. Nghĩa Tân:	180	6	
4	MN HOA SEN	320	11	- Xã Đak R'Moan - Một phần tổ dân phố 8 phường Nghĩa Phú (Khu vực gần cầu Đak R'Moan)
	Tổng chỉ tiêu:	20	1	
5	MN HOA LAN	100	3	- Tở dân phố 1, 2, 4 và một phần tổ dân phố 3, 5 phường Nghĩa Đức
	- Điểm lẻ thôn Tân An:	25	1	
6	MN HOA CÚC	260	8	- Tở 4, 5, 6 Phường Nghĩa Trung, một phần tổ dân phố 3 phường Nghĩa Trung - Một phần thôn: Nghĩa Thắng, Nghĩa Thuận, Đồng tiến, Năm Rạ xã Đak Nia - Một phần tổ dân phố 3, 5 phường Nghĩa Đức (nếu phụ huynh có nhu cầu)
	Tổng chỉ tiêu:	240	8	
7	MN HOA MI	300	11	- Một phần thôn: Nghĩa Thắng, Nghĩa Hòa, Nghĩa Thuận, Đồng tiến, Năm Rạ, một phần thôn Cây Xoài và các thôn còn lại Xã Đak Nia
	- Điểm lẻ thôn Đak Tân:	40	2	
	- Điểm lẻ thôn 8:	30	1	
8	MN TÂN LẬP THÀNH	170	6	- Tở 1,2,3 P.Nghĩa Trung - Một phần Tở 3,5 P.Nghĩa Đức
	Tổng chỉ tiêu:	20	1	
9	MN HOA ANH ĐÀO	100	4	- Tở 1,2,3,4,10 và một phần tổ dân phố 5 phường Nghĩa Phú
	Tổng chỉ tiêu:	210	6	
10	MN BÉ YÊU (***)	260	9	- Tuyển sinh theo nhu cầu phụ huynh
	- Trong đó nhóm trẻ:	140	4	
11	MN 1 THÁNG 6 (***)	190	6	- Tuyển sinh theo nhu cầu phụ huynh
	- Tuyển sinh theo nhu cầu phụ huynh	210	7	
12	MN MISA (***)	3770	125	- Tuyển sinh theo nhu cầu phụ huynh
	NGÔI NHÀ CỬA BÉ (***)	2760	93	
13	TỔNG CỘNG	1010	32	
	Chia ra:			
	+ Công lập:			
	+ Tư thục:			

Ghi chú (*)**: Riêng các trường Mầm non tư thục số liệu trên là số giao dự kiến, phòng Giáo dục và Đào tạo sẽ thực hiện kiểm tra tình hình cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên,.... trước khi thực hiện chốt số liệu giao chỉ tiêu tuyển sinh đối với các trường Mầm non tư thục.

B. BẬC TIỂU HỌC

TT	Trưởng tiểu học	Chỉ tiêu	Số lớp 1	Địa bàn tuyển sinh
1	TH VÕ THỊ SÁU	175	5	- Tổ dân phố 1, 2, 3 và một phần tổ dân phố 4 phường Nghĩa Thành; - Tổ dân phố 5, 6, 7, 8, 9 ph. Nghĩa Thành và một phần tổ dân phố 4 ph. Nghĩa Thành
2	TH LÊ HỒNG PHONG	140	4	- Tổ dân phố 2, 3 phường Nghĩa Phú. - Tổ dân phố 4, 5 phường Nghĩa Phú
3	TH PHAN CHU TRINH	110	3	- Tổ dân phố 10 phường Nghĩa Thành. - Tổ dân phố 1 và một phần tổ dân phố 2 phường Nghĩa Tân (Từ nút giao thông đèn xanh đèn đỏ nhà hàng Sơn Mã về phía đường 23/3) - Một phần thôn Tân Bình và một phần thôn Tân Lợi xã Đăk R'Moan.
4	TH NGUYỄN BÁ NGỌC	140	4	- Tổ dân phố 6, 7 và một phần tổ dân phố 8 phường Nghĩa Phú. - Tổ dân phố 3, 4, 6 và một phần tổ 2 phường Nghĩa Tân (Từ nút giao thông đèn xanh đèn đỏ nhà hàng Sơn Mã về phía khu hành chính Đồi Dầu, Sùng Đức) - Tổ dân phố 1, 2, 4 phường Nghĩa Đức.
5	TH NGUYỄN THỊ MINH KHAI	175	5	- Tổ dân phố 2 phường Nghĩa Trung; Một phần tổ dân phố 1 phường Nghĩa Trung (gồm cụm dân cư số 1,2,3,4, một phần cụm dân cư số 6); Một phần tổ dân phố 3 phường Nghĩa Trung (từ khu vực nút giao thông đèn xanh đèn đỏ trở về phía cầu Đăk Nông)
6	TH THĂNG LONG	175	5	- Tổ dân phố 3, 5 phường Nghĩa Đức. - Tổ dân phố 4 phường Nghĩa Trung; Một phần tổ dân phố 3 phường Nghĩa Trung (từ nút giao thông đèn xanh đèn đỏ trở ra khu vực đường quốc lộ 28) - Thôn Nam Rạ xã Đăk Nia.
7	TH TRẦN QUỐC TOÀN	65	2	- Tổ dân phố 5, 6 phường Nghĩa Trung và một phần thôn Nghĩa Thuận xã Đăk Nia (Cây xăng Duy Hùng trở về phía phường Nghĩa Trung)
8	TH N'TRANG LONG	35	1	- Tổ dân phố 5 phường Nghĩa Tân. Một phần bon Cây Xoài, xã Đăk Nia - Một phần tổ dân phố 1 phường Nghĩa Trung (gồm cụm dân cư số 5, 7, một phần cụm dân cư số 6)
9	TH HÀ HUỖ TẬP	65	2	- Toàn bộ xã Quảng Thành. - Tổ dân phố 1 phường Nghĩa Phú.
10	TH PHAN ĐÌNH GIÓT	70	2	- Một phần thôn Tân Lợi, Tân Bình xã Đăk R'Moan. - Thôn Tân Hoà, Tân Hiệp xã Đăk R'Moan. - Một phần tổ dân phố 8 phường Nghĩa Phú.

TT	Trường tiểu học	Chỉ tiêu	Số lớp 1	Địa bàn tuyển sinh
11	TH-THCS BÉ VĂN DÀN	45	2	- Thôn Tân An, Tân Phương, Tân Phú và Bon Đăk R'Moan xã Đăk R'Moan.
12	TH NGUYỄN VIỆT XUÂN	95	3	- Thôn Nghĩa Hoà, Đồng Tiến và Bon Pai Koi Pru Dăng xã Đăk Nia. Một phần thôn Nghĩa Thuận (từ cây xăng Duy Hùng trở về phía cầu Đăk Nia); một phần bon Cây Xoài, xã Đăk Nia
13	TH TỎ HIỆU	25	1	- Thôn Đăk Tân xã Đăk Nia.
14	TH QUANG TRUNG	25	1	- Thôn Srê Ú và thôn Phú Xuân xã Đăk Nia.
15	TH&THCS TRẦN VĂN ON	60	2	- Bon Tinh Wel Dem, Busop, N'Giêng xã Đăk Nia.
		1400	42	

W

C. BẬC TRUNG HỌC CƠ SỞ

STT	TRƯỜNG	Chỉ tiêu	Số lớp 6	ĐỊA BÀN
1	THCS LÝ TỰ TRÔNG	60	2	- Xã Đăk R'Moan: Tân Hòa, Tân Hiệp, Tân Lợi, Tân Bình. - Phường Nghĩa Phú: TDP 8
2	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM	280	8	- Phường Nghĩa Tân: TDP 1, 2, 3, 4, 6.
	Tổng chỉ tiêu:			- Phường Nghĩa Phú: TDP 4, 5, 6, 7, một phần TDP 8
	<i>Trong đó chỉ tiêu ngoài địa bàn TS</i>	70	2	- Phường Nghĩa Thành: TDP 1, 2, một phần tổ dân phố 3, 10
3	THCS TRẦN PHÚ	180	4	- Phường Nghĩa Thành: Một phần tổ dân phố 3; TDP 4, 5, 6, 7, 8, 9. - Phường Nghĩa Phú: TDP 2, 3, 4
4	THCS NGUYỄN CHÍ THANH	70	2	- Toàn bộ xã Quảng Thành. - Phường Nghĩa Phú: Tổ dân phố 1
5	THCS NGUYỄN TẤT THÀNH	230	5	- Phường Nghĩa Đức: TDP 1, 2, 3, 4, 5
				- Phường Nghĩa Trung: TDP 1, 2, 3, 4, 5, 6
6	THCS PHAN BỘI CHÂU	80	2	- Phường Nghĩa Tân: TDP 5. - Xã Đăk Nia: Nghĩa Hòa, Đồng Tiến, Nam Ra, Bon Pai Kol Pru Đăng.
7	TH&THCS TRẦN VĂN ƠN	60	2	- Phường Nghĩa Trung: Một phần TDP 5, 6 (gần cầu) - Xã Đăk Nia: Bon Tinh Weldom, Bon Bu Sốp; Bon N'Giêng; Đăk Tân, Phú Xuân, Bon Sê Rê Ú, Bon Cây Xoài
8	TH&THCS BÉ VĂN DÀN	40	1	- Xã Đăk Rmoan: Tân An, Tân Phương, Tân Phú, Bon Đăk R'Moan
	TỔNG CỘNG	1000	26	

BẢNG TỔNG HỢP KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NĂM HỌC 2016 - 2017

Stt	Tên trường	Năm học 2015 - 2016		Năm học 2016 - 2017		So sánh tăng (+), giảm (-)		Các điều kiện đảm bảo			Ghi chú
		Lớp	Học sinh	Lớp	Học sinh	Lớp	Học sinh	Giáo viên trong biên chế	Phòng học	Đầy học 2 buổi/ngày	
BẮC MÃM NON		118	3564	125	3770	7	206	203	126		200 (trẻ nhà trẻ)
1	Hoa Lan	8	232	8	240	0	8	13	8	2 buổi/ngày; bán trú	
2	Hoa Mỹ	11	307	11	300	0	-7	15	15	2 buổi/ngày; bán trú	
3	Hoa Bưởi	12	383	12	380	0	-3	23	12	2 buổi/ngày; bán trú	20 (nhà trẻ)
4	Hoa Phượng Vàng	19	610	19	590	0	-20	34	20	2 buổi/ngày; bán trú	20 (nhà trẻ)
5	Hoa Hồng	7	190	8	220	1	30	13	7	2 buổi/ngày; bán trú	20 (nhà trẻ)
6	Hoa Cúc	10	285	11	320	1	35	17	12	2 buổi/ngày; bán trú	
7	Hoa Sen	6	171	6	180	0	9	11	4	2 buổi/ngày; bán trú	
8	Sơn Ca	8	261	8	260	0	-1	13	8	2 buổi/ngày; bán trú	
9	Tân Lập Thành	6	150	6	170	0	20	11	6	2 buổi/ngày; bán trú	20 (nhà trẻ)
10	Hoa Anh Đào	4	90	4	100	0	10	4	3	2 buổi/ngày; bán trú	20 (nhà trẻ)
	<i>Cộng MN công lập</i>	<i>91</i>	<i>2679</i>	<i>93</i>	<i>2760</i>	<i>2</i>	<i>81</i>	<i>154</i>	<i>95</i>		<i>100 (nhà trẻ)</i>
11	Bé Yêu	7	214	9	260	2	46	10	7	2 buổi/ngày; bán trú	60 (nhà trẻ)
12	Tuổi Thơ	4	145	6	210	2	65	7	8	2 buổi/ngày; bán trú	
13	1 tháng 6	4	143	4	140	0	-3	8	4	2 buổi/ngày; bán trú	
14	Mĩ Sa	6	180	6	190	0	10	12	6	2 buổi/ngày; bán trú	20 (nhà trẻ)
15	Ngôi Nhà của bé	6	203	7	210	1	7	12	6	2 buổi/ngày; bán trú	20 (nhà trẻ)
	<i>Cộng MN tư thục</i>	<i>27</i>	<i>885</i>	<i>32</i>	<i>1010</i>	<i>5</i>	<i>125</i>	<i>49</i>	<i>31</i>		<i>100 (nhà trẻ)</i>
BẮC TIÊU HỌC		203	6069	210	6479	7	410	294	206		
1	Võ Thị Sáu	26	848	26	869	0	21	39	26	2 buổi/ngày	
2	Phan Chu Trinh	12	364	13	418	1	54	18	12	2 buổi/ngày	
3	Lê Hồng Phong	19	599	20	655	1	56	25	19	2 buổi/ngày	
4	Nguyễn Thị Minh Khai	30	1057	30	1078	0	21	46	30	2 buổi/ngày	
5	Nguyễn Bá Ngọc	17	550	19	620	2	70	25	17	2 buổi/ngày	
6	N'Trang Long	5	93	5	104	0	11	9	5	2 buổi/ngày	
7	Phan Đình Giót	11	295	11	313	0	18	15	11	2 buổi/ngày	
8	Trần Quốc Toản	8	200	9	232	1	32	12	8	2 buổi/ngày	

9	Nguyễn Việt Xuân	14	410	14	425	0	15	20	14	2 buổi/ngày
10	Quang Trung	5	106	5	106	0	0	9	6	6 - 9 buổi/tuần
11	Tô Hiếu	5	95	5	102	0	7	8	5	2 buổi/ngày
12	Thăng Long	20	661	22	748	2	87	27	24	2 buổi/ngày
13	Hà Huy Tập	11	335	11	339	0	4	16	11	2 buổi/ngày
14	Bé Văn Dần	10	242	10	242	0	0	11	10	6 - 9 buổi/tuần
15	Trần Văn Ôn	10	214	10	228	0	14	14	8	6 - 9 buổi/tuần
BẬC TRUNG HỌC CƠ SỞ		99	3402	100	3589	1	187	181	107	
1	Nguyễn Bình Khiêm	30	1171	30	1166	0	-5	58	30	
2	Nguyễn Tất Thành	19	644	19	716	0	72	39	19	
3	Trần Phú	16	586	16	610	0	24	27	18	
4	Phan Bội Châu	9	325	9	341	0	16	17	9	
5	Lý Tự Trọng	8	189	8	202	0	13	11	10	
6	Nguyễn Chí Thanh	6	184	7	204	1	20	13	8	
7	Trần Văn Ôn	7	193	7	213	0	20	11	7	
8	Bé Văn Dần	4	110	4	137	0	27	5	6	
TỔNG CỘNG		420	13035	435	13838	15	803	678	439	

W

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN CÁC TRƯỜNG MẦM NON

Năm học 2016 - 2017

Phụ lục 2.1

Stt	Trường	Tổng số		Lớp nhà trẻ		Lớp Mầm		Lớp Chồi		Lớp Lá	
		Lớp	H.Sinh	Lớp	H.Sinh	Lớp	H.Sinh	Lớp	H.Sinh	Lớp	H.Sinh
	TỔNG CỘNG										
	+ Thực hiện: 2015 - 2016	118	3.564	8	170	35	1.077	40	1.264	35	1.053
	+ Kế hoạch: 2016 - 2017	125	3.770	11	220	34	1.029	40	1.260	40	1.261
1	Trường Mầm non Hoa Bưởi										
	+ Thực hiện: 2015 - 2016	12	383	1	21	3	100	5	166	3	96
	+ Kế hoạch: 2016 - 2017	12	380	1	20	3	90	4	120	4	150
2	Trường Mầm non Hoa Hồng										
	+ Thực hiện: 2015 - 2016	7	190	-	-	2	52	3	74	2	64
	+ Kế hoạch: 2016 - 2017	8	220	1	20	2	55	2	55	3	90
3	TRƯỜNG MẦM NON HOA PHƯỢNG VÀNG										
	+ Thực hiện: 2015 - 2016	19	610	1	24	6	183	6	210	6	193
	+ Kế hoạch: 2016 - 2017	19	590	1	20	6	180	6	190	6	200
4	Trường Mầm non Hoa Sen										
	+ Thực hiện: 2015 - 2016	6	171	-	-	2	62	2	60	2	49
	+ Kế hoạch: 2016 - 2017	6	180	-	-	2	60	2	60	2	60
5	Trường Mầm non Hoa Cúc										
	+ Thực hiện: 2015 - 2016	10	285	-	-	3	95	3	94	4	96
	+ Kế hoạch: 2016 - 2017	11	320	1	20	3	90	3	100	4	110
6	Trường Mầm non Sơn Ca										
	+ Thực hiện: 2015 - 2016	8	261	-	-	3	78	3	97	2	86
	+ Kế hoạch: 2016 - 2017	8	260	-	-	2	55	3	95	3	110
7	Trường Mẫu giáo Hoa Lan										
	+ Thực hiện: 2015 - 2016	8	232	-	-	3	74	3	86	2	72
	+ Kế hoạch: 2016 - 2017	8	240	-	-	2	54	3	90	3	96

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC
Năm học 2016 - 2017

Phụ lục 2.2

Stt	Trường	Tổng số		Lớp 1		Lớp 2		Lớp 3		Lớp 4		Lớp 5	
		Lớp	H.Sinh	Lớp	H.Sinh	Lớp	H.Sinh	Lớp	H.Sinh	Lớp	H.Sinh	Lớp	H.Sinh
	TỔNG CỘNG												
	+ Thực hiện: 2015 - 2016	203	6.069	45	1.444	47	1.329	40	1.203	36	1.081	35	1.012
	+ Kế hoạch: 2016 - 2017	210	6.479	42	1.400	45	1.448	47	1.337	40	1.210	36	1.084
1	Trường Tiểu học Võ Thị Sáu												
	+ Thực hiện: 2015 - 2016	26	848	6	192	6	199	4	141	5	162	5	154
	+ Kế hoạch: 2016 - 2017	26	869	5	175	6	192	6	199	4	141	5	162
2	Trường Tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai												
	+ Thực hiện: 2015 - 2016	30	1.057	6	226	7	241	7	248	5	188	5	154
	+ Kế hoạch: 2016 - 2017	30	1.078	5	175	6	226	7	241	7	248	5	188
3	Trường Tiểu học Lê Hồng Phong												
	+ Thực hiện: 2015 - 2016	19	599	4	135	5	141	4	113	3	104	3	106
	+ Kế hoạch: 2016 - 2017	20	655	4	140	4	140	5	150	4	120	3	105
4	Trường Tiểu học Phan Đình Giót												
	+ Thực hiện: 2015 - 2016	11	295	2	54	3	73	2	60	2	56	2	52
	+ Kế hoạch: 2016 - 2017	11	313	2	70	2	54	3	73	2	60	2	56
5	Trường Tiểu học Nguyễn Việt Xuân												
	+ Thực hiện: 2015 - 2016	14	410	3	93	3	84	3	74	2	79	3	80
	+ Kế hoạch: 2016 - 2017	14	425	3	95	3	93	3	84	3	74	2	79
6	Trường Tiểu học Trần Quốc Toản												
	+ Thực hiện: 2015 - 2016	8	200	2	47	2	41	1	37	2	40	1	35
	+ Kế hoạch: 2016 - 2017	9	232	2	65	2	46	2	42	1	36	2	43
7	Trường Tiểu học Tô Hiệu												
	+ Thực hiện: 2015 - 2016	5	95	1	22	1	19	1	18	1	18	1	18
	+ Kế hoạch: 2016 - 2017	5	102	1	25	1	22	1	19	1	18	1	18
8	Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc												
	+ Thực hiện: 2015 - 2016	17	550	4	141	4	124	4	116	3	99	2	70
	+ Kế hoạch: 2016 - 2017	19	620	4	140	4	141	4	124	4	116	3	99

9	Trường Tiểu học TH Phan Chu Trinh													
	+ Thực hiện: 2015 - 2016		12	364	3	106	3	78	2	64	2	60	2	56
	+ <i>Kế hoạch: 2016 - 2017</i>		13	418	3	110	3	106	3	78	2	64	2	60
10	Trường Tiểu học N' Trang Long													
	+ Thực hiện: 2015 - 2016		5	93	1	20	1	14	1	20	1	15	1	24
	+ <i>Kế hoạch: 2016 - 2017</i>		5	104	1	35	1	19	1	13	1	21	1	16
11	Trường Tiểu học Quang Trung													
	+ Thực hiện: 2015 - 2016		5	106	1	23	1	17	1	13	1	28	1	25
	+ <i>Kế hoạch: 2016 - 2017</i>		5	106	1	25	1	23	1	17	1	13	1	28
12	Trường Tiểu học Thăng Long													
	+ Thực hiện: 2015 - 2016		20	661	5	177	5	160	4	138	3	98	3	88
	+ <i>Kế hoạch: 2016 - 2017</i>		22	748	5	175	5	177	5	160	4	138	3	98
13	Trường Tiểu học Hà Huy Tập													
	+ Thực hiện: 2015 - 2016		11	335	3	102	2	53	2	68	2	51	2	61
	+ <i>Kế hoạch: 2016 - 2017</i>		11	339	2	65	3	102	2	53	2	68	2	51
14	Trường Tiểu học và THCS Trần Văn Ôn													
	+ Thực hiện: 2015 - 2016		10	214	2	56	2	32	2	39	2	41	2	46
	+ <i>Kế hoạch: 2016 - 2017</i>		10	228	2	60	2	56	2	32	2	39	2	41
15	Trường Tiểu học và THCS Bé Văn Đàn													
	+ Thực hiện: 2015 - 2016		10	242	2	50	2	53	2	54	2	42	2	43
	+ <i>Kế hoạch: 2016 - 2017</i>		10	242	2	45	2	51	2	52	2	54	2	40

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ

Năm học 2016 - 2017

Phụ lục 2.3

Stt	Trường	Tổng số		Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9	
		Lớp	H.Sinh	Lớp	H.Sinh	Lớp	H.Sinh	Lớp	H.Sinh	Lớp	H.Sinh
	TỔNG CỘNG										
	+ Thực hiện: 2015 - 2016	99	3.402	25	891	25	910	24	798	25	803
	+ Kế hoạch: 2016 - 2017	100	3.589	26	1.000	25	886	25	910	24	793
1	Trường THCS Lý Tự Trọng										
	+ Thực hiện: 2015 - 2016	8	189	2	46	2	46	2	50	2	47
	+ Kế hoạch: 2016 - 2017	8	202	2	60	2	46	2	46	2	50
2	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm										
	+ Thực hiện: 2015 - 2016	30	1.171	7	282	8	327	7	277	8	285
	+ Kế hoạch: 2016 - 2017	30	1.166	8	280	7	282	8	327	7	277
3	Trường THCS Trần Phú										
	+ Thực hiện: 2015 - 2016	16	586	4	149	4	149	4	132	4	156
	+ Kế hoạch: 2016 - 2017	16	610	4	180	4	149	4	149	4	132
4	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh										
	+ Thực hiện: 2015 - 2016	6	184	2	55	1	44	2	45	1	40
	+ Kế hoạch: 2016 - 2017	7	204	2	70	2	50	1	44	2	40
5	Trường THCS Nguyễn Tất Thành										
	+ Thực hiện: 2015 - 2016	19	644	5	183	5	171	4	132	5	158
	+ Kế hoạch: 2016 - 2017	19	716	5	230	5	183	5	171	4	132
6	Trường THCS Phan Bội Châu										
	+ Thực hiện: 2015 - 2016	9	325	2	80	3	102	2	79	2	64
	+ Kế hoạch: 2016 - 2017	9	341	2	80	2	80	3	102	2	79

7	Trường Tiểu học và THCS Trần Văn Ôn												
8	+ Thực hiện: 2015 - 2016	7	193	2	57	1	42	2	54	2	40		
	+ Kế hoạch: 2016 - 2017	7	213	2	60	2	57	1	42	2	54		
15	Trường Tiểu học và THCS Bế Văn Đàn												
	+ Thực hiện: 2015 - 2016	4	110	1	39	1	29	1	29	1	13		
	+ Kế hoạch: 2016 - 2017	4	137	1	40	1	39	1	29	1	29		

W